TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2018
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hảo

2. Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu *tham gia phiên tòa*:

Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: tổ 5, ấp Lý Lịch 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 5, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn T đã chung sống với nhau từ năm 2009 có làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã P, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 94/2009 ngày 14/9/2009. Quá trình chung sống đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

thường xuyên gây gổ, cãi vã lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị làm đơn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung, tên cháu là Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 25/3/2017, sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:

Anh hoàn toàn thống nhất với trình bày của chị H, về quá trình tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống. Mâu thuẫn là do vợ chồng anh không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh, chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân giữa vợ chồng không thể hàn gắn được. Do vậy anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung, tên cháu là Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 25/3/2017, sau khi ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về tố tụng: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn với nhau, tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2009 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 94/2009 ngày 14/9/2009, nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

1). Yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh T. Vì chị H cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh, chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được và anh T đồng ý ly hôn, nên cho chị H và anh T được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

2). Về nuôi con chung: Các bên thống nhất giao con chung là cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 25/3/2017, cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5). Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 269; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Vũ Văn T.

2). Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 25/3/2017, cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3]. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004638 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Trung Chiến